TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** **TỈNH SƠN LA** Bản án số: 60/2023/HS - ST Ngày 07 - 03 - 2023	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông H Văn Cương.

2. Bà Lò Thị THnh.

- Thư ký phiên toà: **Ông Trần Quốc Huy** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà: Ông Lầu Bá Khải - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2022/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50A/2022/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 60A/2023/HSST – QĐ ngày 09/01/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 63A/2023/HSST – QĐ ngày 08/02/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Việt Hoàng D** - Sinh năm 2001; Nơi ĐKHKTT: Phố G, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Bùi Trường G1 và bà Nguyễn Diệu H; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 06/9/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Lò Thị H, sinh năm 1999. Trú tại: Bản N1, xã N1, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng tháng 02/2020 đến tháng 02/2022 Bùi Việt Hoàng D có quen biết và có tình cảm yêu đương với Lò Thị H. Quá trình yêu nhau D có nhiều lần

sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S của D để chụp một số hình ảnh hở ngực *(vú)* của H, ngoài ra D còn quay một số video liên quan đến việc quan hệ tình dục giữa D và H (trong đó có một video quay rõ mặt H). Ngoài ra, có một số lần D gọi Zalo cho H thì D có bảo H cởi áo cho D xem ngực *(vú)* rồi bí mật chụp ảnh màn hình lại, khi H biết có yêu cầu D xóa những video và ảnh đó nhưng D không xóa mà nói dối với H là đã xóa hết rồi. Sau đó do xảy ra một số mâu thuẫn nên D và H đã chia tay nhau nhưng D vẫn còn tình cảm với H nên đã nhiều lần gọi điện, nhắn tin níu kéo tình cảm nhưng H không đồng ý. Đến ngày 29/02/2022, D sử dụng tài khoản Facebook của H tên là *"H"* (quá trình yêu nhau D có biết mật khẩu và đăng nhập được vào tài khoản này) để đăng tin *(Story)* hình ảnh nhạy cảm của H lên tài khoản Facebook *"H"* và để chế độ giới hạn người xem *(chế độ chỉ mình tôi)*. Sau đó D chụp ảnh màn hình lại rồi gửi qua tin nhắn cho H để làm cho H sợ phải quay lại với D. Sau đó H đã gọi điện, nhắn tin yêu cầu D xóa tin thì một lúc sau D đã xóa tin. Đến khoảng cuối tháng 3/2022 H nói với D sẽ kiện D ra cơ quan pháp luật nên D đã viết một bản cam kết về việc sẽ không đăng tải, gửi những hình ảnh của H lên mạng xã hội và cho người khác nữa rồi chụp ảnh gửi qua tin nhắn cho H.

Đến ngày 10/5/2022, vì vẫn còn tình cảm với H nhưng biết H thường xuyên liên lạc và có tình cảm với một người đàn ông khác tên là Giang Lê C nên D đã sử dụng tài khoản Facebook của D là *"Bùi Việt Hoàng D"* đồng thời lập một tài khoản Facebook tên là *"Hong Ha"* đăng nhập trên điện thoại di động của D để bình luận bằng những hình ảnh nhạy cảm, hở ngực *(vú)* của H đến các bài viết trên Facebook của bạn bè H tên là Phan Thị Thùy D1, sinh năm 1999 trú tại xã Cương, huyện T, tHnh phố H Nội; Nguyễn Thị Khánh H1, sinh năm 1999 trú tại tiểu khu 1, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La; Nguyễn Diệp L1, sinh năm 1999 trú tại thị trấn T1, huyện T, tỉnh Sơn La và em gái của H là Lò Thị N1, trú tại bản P1, xã A, huyện M, tỉnh Sơn La và người yêu mới của H là Giang Lê C. Sau đó, D tiếp tục sử dụng điện thoại di động của D nhắn tin qua Messenger gửi những hình ảnh nhạy cảm hở ngực và video quan hệ tình dục giữa D với H cho H, Giang Lê C, bà Đặng Thị H, trú tại tổ 6, phường S, tHnh phố Sơn La, tỉnh Sơn La (là mẹ đẻ của Giang Lê C). Đến ngày 14/07/2022, Lò Thị H sau khi biết việc D đã gửi những hình ảnh nhạy cảm của H đến những người bạn và người thân của H nên có đơn trình báo đến Công an huyện Sông Mã về nội dung sự việc. D sau khi biết H đã tố giác Hnh vi phạm tội của D đến Công an huyện Sông Mã nên D đã xuống tHnh phố H Nội làm thuê để trốn tránh sự việc. Đến ngày 05/9/2022, khi được Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã triệu tập để làm việc, D đã thừa nhận toàn bộ Hnh vi phạm tội của bản thân.

Do có Hnh vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 182/CT-VKSSM ngày 27 tháng 11 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố Bùi Việt Hoàng D về tội Làm nhục người khác theo điểm a, e khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Làm nhục người khác. Căn cứ điểm a, e khoản 2 Điều 155; Các điểm i, b, s khoản 1 Điều 51; điểm đ khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt Bùi Việt Hoàng D từ 06 - 09 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung. Chấp nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền là 1.000.00đ và người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác. Vật chứng: trả lại 01 điện thoại di động và 01 sim. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, người bị hại.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày ý kiến như sau: Chị nhất trí với kết quả điều tra giải quyết vụ án, chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ Hnh vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa và khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về Hnh vi, quyết định của cơ quan, người tiến Hnh tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hnh vi, quyết định của cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng. Do vậy các Hnh vi, quyết định của cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hnh vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Đơn trình báo của người bị hại Lò Thị H cùng các chứng cứ do người bị hại cung cấp;

- Lời khai nhận tội của bị cáo;

- Lời khai nhận tội của bị cáo về thời gian, diễn biến của Hnh vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo về tội Làm nhục người khác theo quy định tại điểm a, e khoản 2 Điều 155 BLHS là đúng quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: trong khoảng thời gian từ 02/2022 đến tháng 05/2022, do muốn níu kéo quan hệ tình cảm với người bị hại Lò Thị H nên bị cáo D đã có Hnh vi sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook và mạng viễn thông đăng nhập trên điện thoại di động cá nhân để bình luận và gửi những hình ảnh, video nhạy cảm của H đến H và những người thân, bạn bè của H nhằm mục đích làm nhục H và đe dọa buộc H phải quay lại tiếp tục mối quan hệ tình cảm với mình. Hnh vi bị cáo thực hiện đã phạm tội Làm nhục người khác, tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm a "phạm tội 02 lần trở lên", điểm e "sử dụng mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội" thuộc khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ "phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm".

[3] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra bị cáo tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tích tực tác động gia đình để bồi thường thiệt hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Với Hnh vi dùng các hình ảnh nhạy cảm để đe dọa buộc người bị hại phải tiếp tục mối quan hệ yêu đương tình cảm với mình, đồng thời dùng các hình ảnh nhạy cảm đăng lên để làm nhục người bị hại khi không đạt được mục đích, trái với lẽ thường chuyện tình cảm là tự nguyện và tôn trọng lẫn nhau, do vậy bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "phạm tội vì động cơ đê hèn" được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của Hnh vi phạm tội:

Hnh vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về nhân phẩm, danh dự của con người được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, gây bức xúc trong xã hội. Tuy nhiên, xét thấy việc bị cáo đã bị tạm giam một thời gian cũng đã đủ để giáo dục, răn đe và trừng phạt đối với bị cáo, vì vậy cần tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội được tái hòa nhập cộng đồng sớm, để tiếp tục lao động sản xuất trở tHnh người có ích, cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa C, góp phần gìn giữ trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không làm công việc gì nhất định, do vậy việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là không cần thiết, nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[6] Về trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Ngày 06/3/2023 bị cáo Bùi Việt Hoàng D đã tác động gia đình nộp bồi thường cho người bị hại tại Chi cục thi Hnh án dân sự huyện Sông Mã số tiền là 1.000.000đ. Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Do vậy, cần chấp nhận số tiền 1.000.000đ bị cáo đã nộp tại Chi cục thi Hnh án dân sự huyện Sông Mã để bồi thường cho người bị hại.

Đối với vật chứng là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, Bùi Việt Hoàng D khai nhận đã dùng để chụp ảnh, đăng nhập các tài khoản Facebook đăng tải, bình luận những hình ảnh, video nhạy cảm giữa D và H. Quá trình điều tra xác định, sau khi xuống tHnh phố H Nội để làm thuê D đã làm rơi mất nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã không thu giữ được.

[7] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu vàng và 01 sim điện thoại di động tạm giữ của D xác định được là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt

Căn cứ điểm a, e khoản 2 Điều 155; Điểm i, b, s khoản 1 Điều 51; điểm đ khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Bùi Việt Hoàng D phạm tội Làm nhục người khác.

Xử phạt bị cáo Bùi Việt Hoàng D 06 tháng 01 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ khoản 5 Điều 328 của Bộ luật tố tụng Hình sự tuyên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị giam giữ về một tội phạm khác.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 592 Bộ luật Dân sự

Chấp nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại Lò Thị H số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0003154 ngày 06/3/2023 tại Chi cục thi Hnh án dân sự huyện Sông Mã; chấp nhận người bị hại không có yêu cầu gì khác về bồi thường.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động và 01 sim điện thoại được đựng trong 01 phong bì đã được niêm phong đúng quy định, mặt sau phong bì trên giấy niêm phong có mã số 006178.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 171/QĐ- VKS ngày 27/11/2022 và theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/12/2022 giữa Công an và Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Sông Mã.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Các Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Bùi Việt Hoàng D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/3/2023), người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Nhung